

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 76/2019/HS-ST

Ngày: 16/9/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đức Thọ

Bà Trịnh Thị Tố Hảo

- Thư ký phiên tòa:

Bà Vũ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Tư – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2019/TLST-HS, ngày 26 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Lương Văn T, sinh năm 1991; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện T, H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn T và bà Nguyễn Thị D; Vợ là Tường Thị Yến A và có 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 2016, con lớn nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Y, xã V, huyện T, TP. H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 12/5/2019, Lương Văn T đi bộ từ nhà ra khu vực cầu vượt K thuộc xã H, huyện T, TP. H để mua ma túy với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người này một gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau đó, T mang gói ma túy vừa mua về nhà dùng dao lam chia ra làm 10 phần, dùng giấy gói lại thành 10 gói nhỏ rồi cất vào hộp điện ở khu vực lối lên tầng hai nhà T để khi nào có người hỏi mua sẽ bán lại kiếm lời.

Đến khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 13/5/2019, Nguyễn Xuân T, Trú tại: Thôn Y, xã V, huyện T, TP. H gọi điện cho T bảo “*Có ở nhà không? Để cho anh một trăm*”, T hiểu ý T bảo bán cho T một gói ma túy giá 100.000 đồng nên T đồng ý và nói “*em có nhà, anh vào đi*” rồi T lấy 04 gói ma túy để vào túi quần và đợi T đến để bán cho T.

Sau khi gọi điện cho T xong, T đi từ nhà ra ngã ba V, V, T, TP. H thuê xe ôm đến T. Khi đến nơi, T bảo người lái xe ôm đứng đợi ở cổng còn T đi vào nhà T và nói “*Để cho anh cái một trăm*”. Thấy T nói vậy thì T hiểu ý T nói bán cho T gói ma túy với giá 100.000 đồng. T đưa cho T 100.000 đồng, T cầm tiền cất vào túi quần bên trái và đưa lại cho T 01 gói ma túy. Khi T nhận gói ma túy từ tay T thì bị tổ công tác gồm Công an huyện T và Công an xã V bắt quả tang. Khi bị bắt quả tang, T đã thả gói ma túy vừa mua xuống nền nhà và T khai đây là ma túy vừa mua của T. Cơ quan công an đã niêm phong gói ma túy trong phong bì ký hiệu M1. Sau đó, tổ công tác tiến hành kiểm tra T thì T lấy một gói nhỏ bọc bằng giấy ô ly tại túi quần bên trái thả xuống nền nhà, T khai đó là ma túy. Tiếp tục kiểm tra trên người Lương Văn T, tổ công tác đã thu được 02 gói nhỏ bọc bằng giấy ô ly, bên trong có chất bột màu trắng, T khai nhận đó là ma túy và 100.000 đồng là số tiền T vừa bán ma túy cho T. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong 03 gói ma túy thu giữ của T trong một phong bì ký hiệu là M2.

Tang vật thu giữ gồm có:

- + 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy ô ly, bên trong có chứa chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Xuân T (ký hiệu M1);

- + 03 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy ô ly, bên trong có chứa chất bột màu trắng thu giữ của Lương Văn T (ký hiệu M2) và 100.000 đồng.

- + 01 điện thoại Nokia màu đen, bên trong có lắp sim số 0948571566 thu giữ của Nguyễn Xuân T và 01 điện thoại OPPO màu vàng bên trong có lắp sim số 0977656181 thu giữ của Lương Văn T.

Cơ quan điều tra – Công an huyện T đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn Tùng và thu được:

- + 06 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy ô ly, bên trong có chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M3);

- + 01 dao lam có dính chất bột màu trắng (ký hiệu M4);

- + 05 mảnh giấy kẻ ô ly.

Tại bản kết luận định giám định số 3016/KLGD-PC09 ngày 20/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

- + Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy kẻ ô ly (ký hiệu M1) là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,029 gam;

- + Chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy kẻ ô ly (ký hiệu M2) là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,110 gam;

- + Chất bột màu trắng bên trong 06 gói giấy kẻ ô ly (ký hiệu M3) là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,192 gam;

- + 01 lưỡi dao lam có dính ma túy loại Heroine.

Tại Bản cáo trạng số: 81/CT – VKS ngày 23/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận như Cáo trạng truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị xử phạt Lương Văn T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 13/5/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tang vật của vụ án: Áp dụng Điều 47; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: 10 gói ma túy (ký hiệu M1, M2, M3), 01 con dao lam (ký hiệu M4); 05 mảnh giấy kẻ ô ly;

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 100.000 đồng số tiền Lương Văn T đã bán ma túy cho Nguyễn Xuân T; 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Xuân T; 01 điện thoại OPPO màu vàng thu giữ của Lương Văn T.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra – Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội thực hiện ngày 13/5/2019, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Tới ngày 12/5/2019, Lương Văn T ra khu vực cầu vượt K thuộc xã H, huyện T, TP. H mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau đó, T mang về nhà chia ra làm 10 phần bọc trong 10 gói giấy kẻ ô ly rồi giấu trong hộp điện khu vực lồi lên tầng hai nhà mình với mục đích có ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời. Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 13/5/2019, Nguyễn Xuân T đến nhà T mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng để sử dụng thì bị Công an huyện T bắt quả tang. Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: 01 gói ma túy T bán cho T là Heroin có khối lượng 0,029 gam; 03 gói giấy bên trong có chất bột máu trắng thu của T tại vị trí bán cho T là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,110 gam; 06 gói giấy bên trong có chất bột máu trắng, thu tại chỗ ở của T là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,192 gam.

Hành vi của bị cáo Lương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý chất ma túy, chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội và các bệnh xã hội nên cần áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi phạm tội bị cáo thực hiện là nghiêm trọng nên cần thiết phải phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

6]. Về xử lý tang vật của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 10 gói ma túy (ký hiệu M1, M2, M3), 01 con dao lam (ký hiệu M4); 05 mảnh giấy kê ô ly;

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 100.000 đồng số tiền Lương Văn T đã bán ma túy cho Nguyễn Xuân T; 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Xuân T; 01 điện thoại OPPO màu vàng thu giữ của Lương Văn T.

7]. Đối với người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho Lương Văn T, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch cụ thể nên tách ra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

8]. Đối với Nguyễn Xuân T là người mua ma túy của Lương Văn T với mục đích để sử dụng cho bản thân, Trung chưa bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa có tiền án, khối lượng ma túy T mua của T dưới 0,1 gam nên không cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên Cơ quan điều tra – Công an huyện T đã xử phạt vi hành chính đối với T là có căn cứ.

9]. Đối với người lái xe ô tô đã chở T đến nhà T mua ma túy, Cơ quan điều tra – Công an huyện T đã làm rõ người lái xe ô tô này không biết T đến nhà Tùng để mua ma túy nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

10]. Về án phí: Bị cáo T phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

2. Về hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Lương Văn T 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 13/5/2019.

3. Về xử lý tang vật:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 10 gói ma túy (ký hiệu M1, M2, M3), 01 con dao lam (ký hiệu M4); 05 mảnh giấy kẻ ô ly.

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 100.000 đồng số tiền Lương Văn T đã bán ma túy cho Nguyễn Xuân T; 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Nguyễn Xuân T; 01 điện thoại OPPO màu vàng thu giữ của Lương Văn T.

(Tang vật đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lương Văn T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND huyện T;
- Sở tư pháp H;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trung Hòa

